TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 11/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Mộng Hùng
Bà: Bùi Thị Phi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 30/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST- HS ngày 26/6/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 16/8/1995 tại xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Nơi cư trú: xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Bùi Văn H1 và bà Bùi Thị K; vợ là Bùi Thanh T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 07/3/2018 đến ngày 06/4/2018, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 30/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Yên Thuỷ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Anh Quách Ngọc K1, sinh năm 1995; trú tại: xóm Bãi Cả, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn H2, sinh năm: 1998; Trú tại: xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/3/2018 Bùi Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-106.51 do H mượn của anh Bùi Văn H2 đi đến nhà anh Quách Ngọc K1 ở xóm Bãi Cả, xã Bảo Hiệu, Yên Thuỷ, Hoà Bình chơi, sau đó H ở lại nhà anh K1 ăn cơm uống rượu. Ăn uống xong, H và anh K1 tiếp tục đi chơi tại xã Bảo Hiệu. Đến 23 giờ cùng ngày H đưa anh K1 về nhà rồi H một mình đi đến quan internet ở xóm Hiệu, xã Bảo Hiệu tìm anh H2 để trả lại xe mô tô. Trên đường đi H nảy sinh ý định quay lại nhà anh K1 để lấy trộm điện thoại di động của anh K1 bán lấy tiền chi tiêu, vì H thấy anh K1 có chiếc điện thoại đi động iphone 6 mầu trắng rất đẹp. Sau khi đến quán internet ở xóm Hiệu thì H thấy Bùi Văn H2 đang ngồi chơi game nên H vào ngồi xem, được khoảng 30 phút thì H nhờ H2 trở H xuống xóm Bãi Cả, Bảo Hiệu có chút việc (mục đích của H là đến nhà anh K1 trộm cắp điện thoại nhưng H không nói với H2). H2 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-106.51 trở H đi theo đường Hồ Chí Minh hướng Thanh Hoá – Hà Nội, đến khoảng 24 giờ đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh gần đường rẽ vào nhà K1 thì H bảo H2 dừng xe lại, H xuống xe và bảo H2 đợi một lúc, sau đó H một mình đi bộ vào đường rẽ đến gần nhà K1 khi cách khoảng 20m, H nhìn thấy nhà K1 còn sáng điện, nghĩ K1 vẫn chưa đi ngủ, H ngồi đợi do mệt nên đã ngủ thiếp đi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/3/2018 H tỉnh dậy thấy nhà K1 tắt hết điện H nghĩ chắc K1 đã đi ngủ nên đi bộ ra phía sau hông nhà K1 rồi trèo tường vào bên trong, thấy cửa hông vào nhà không chốt khoá H mở cửa đi vào bên trong đi đến cạnh giường ngủ của K1 thì thấy K1 đang nằm ngủ, ở đầu giường cạnh đầu của K1 có 01 chiếc điện thoại iphone 6 mầu trắng đang cắn sạc, H quan sát trong nhà yên tĩnh, mọi người đã đi ngủ hết nên H rút chiếc điện thoại trên ra khỏi sạc và đút vào túi quần phía sau bên phải và đi ra ngoài theo lối lúc trước đã vào. Khi đi ra tới đường Hồ Chí Minh không thấy H2 đâu, H đi bộ về quán internet của anh Nguyễn Duy T1 ở xóm Hiệu, Bảo Hiệu để tìm H2, thì thấy H2 đang ngồi trong quán H vào gặp H2 và mượn xe mô tô biển kiểm soát 28F1-106.51 của H2 rồi đi về nhà vợ ở xóm Cả, Yên Lạc, Yên Thuỷ, Hoà Bình ngủ. Đến sáng ngày 07/3/2018 ngủ dậy H nghe tin Công an đang điều tra K1 bị mất trộm điện thoại biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên H cầm điện thoại của K1 đến Công an huyện Yên Thuỷ đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: Chiếc điện thoại iphone 6 vỏ mầu trắng, số seri C5FNJ6SFG5MF đã qua sử dụng từ năm 2016 tại thời điểm mất trộm có giá trị 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSYT ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Bùi Văn H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động iphone 6 vỏ mầu trắng cho người bị hại là anh Quách Ngọc K1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Quách Ngọc K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn H đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30

phút ngày 07/3/2018 Bùi Văn H đã có hành vi trèo tường đột nhập vào nhà anh Quách Ngọc K1, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại iphone 6 vỏ mầu trắng đã qua sử dụng, có bộ nhớ 16 Gb, số seri C5FNJ6SFG5MF, số imei 354409067200480 có giá trị 4.000.000 đồng, hành vi của bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo H gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo H đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Bùi Văn H chiếm đoạt tài sản giá trị 4.000.000 đồng đã đủ yếu tố phạm tội căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra, người bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nay người bị hại anh Quách Ngọc K1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử

không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã thu giữ 01 chiếc điện thoại iphone 6 vỏ mầu trắng đã qua sử dụng, có bộ nhờ 16 Gb, số seri C5FNJ6SFG5MF, số imei 354409067200480 là vật chứng của vụ án, sau khi làm rõ cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Quách Ngọc K1 là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí theo quy định.

[10] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Vấn đề khác: Trong vụ án có Bùi Văn H2 là người đã dùng xe mô tô biển kiển soát 28F1-106.51 của mình chở bị cáo Bùi Văn H đến khu vực nhà anh Quách Ngọc K1, sau đó H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh H2 không biết việc H trộm cắp điện thoại của anh K1 nên H2 không có lỗi, vì vậy không có hình thức xử lý đối với Bùi Văn H2 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Bùi Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn H có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- CQTHAHS H. YT;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Cơ quan THADS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- UBND xã Bảo Hiệu;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan